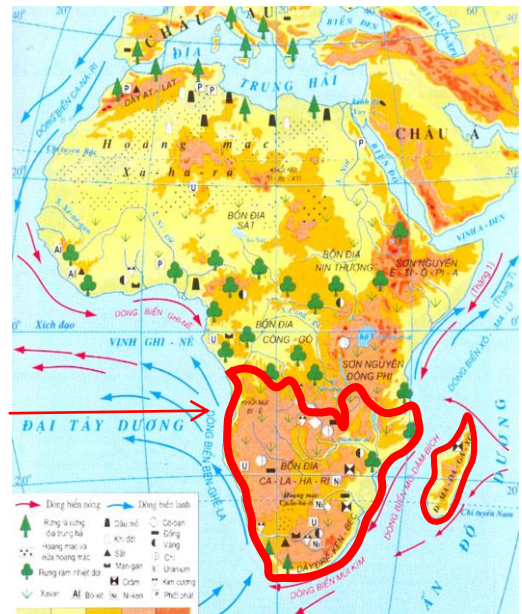


**❖ HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI**  
**BÀI 33: CÁC KHU VỰC CHÂU PHI (TIẾP THEO)**  
**(HS TỰ HỌC)**

**3. Khu vực Nam Phi**  
**a) Khái quát tự nhiên**



**Khu vực Nam Phi**

Dựa vào lược đồ tự nhiên Châu Phi:

- ? Em hãy nhận xét độ cao khu vực Nam Phi so với các khu vực khác của Châu Phi?
- ? Kể tên các dạng địa hình ở khu vực Nam Phi?
- ? Nhận xét chung về địa hình của khu vực Nam Phi?

→ **Địa hình:**

- Là cao nguyên khổng lồ cao trung bình 1000m
- Phía Đông Nam là dãy Đrêkenbec nằm sát biển cao 3000m
- Trung tâm là bồn địa Calahari



❖ Dựa vào thông tin SGK cho biết Khu vực Nam Phi chủ yếu nằm trong môi trường nào?

→ Khu vực Nam Phi chủ yếu nằm trong môi trường nhiệt đới, phần cực Nam nằm trong môi trường địa trung hải.

❖ Quan sát lược đồ em hãy so sánh lượng mưa ở bờ phía Đông và bờ phía Tây của khu vực Nam Phi? Nguyên nhân dẫn đến sự khác nhau về lượng mưa ở 2 bờ?

→ Bờ đông có lượng mưa từ 200 - 1000 mm. Bờ Tây có lượng mưa ít dưới 200mm, khô hình thành hoang mạc Namip.

→ Nguyên nhân: Do bờ phía đông có dòng biển nóng Môđambich, Mũi Kim và gió từ đông nam thổi từ đại dương gây mưa lớn. Bờ phía tây chịu ảnh hưởng của dòng biển lạnh Ben-ghe-la.

Từ nội dung phân tích về lượng mưa em hãy trình bày thảm thực vật ở khu vực Nam Phi?  
 → Lượng mưa và thảm thực vật phân hoá theo chiều từ Tây sang Đông. Đồng bằng duyên hải phía đông và các sườn núi đón gió là rừng nhiệt đới, càng vào sâu trong nội địa rừng nhiệt đới chuyển thành rừng thưa và xavan.

**b) Khái quát kinh tế - xã hội :**

**\* Xã hội**

? Quan sát hình 32.1 em hãy kể tên các quốc gia ở khu vực Nam Phi?

? Thành phần chủng tộc của Nam Phi khác với Bắc Phi và Trung Phi như thế nào?

Bắc Phi: chủ yếu là chủng tộc Ô rô pê ô it

Trung Phi: chủ yếu là chủng tộc Nê grô it

→ Thành phần chủng tộc đa dạng hơn Bắc Phi và Trung Phi gồm: Nê grô it, Ô rô pê ô it và Môn gô lô it. Chủ yếu theo đạo thiên chúa.

**\* Kinh tế**



Hình 30.1 - Lược đồ nông nghiệp châu Phi



Lược đồ công nghiệp châu Phi

Dựa vào lược đồ nông nghiệp Châu Phi em hãy nêu những loại cây trồng và vật nuôi của khu vực Nam Phi?

Dựa vào lược đồ công nghiệp em hãy kể tên những loại khoáng sản và nhận xét về tài nguyên khoáng sản ở khu vực Nam Phi?

→ Chủ yếu là hoa quả cận nhiệt địa trung hải: Nho, cam và lương thực: ngô, lúa mì

→ Khoáng sản: Uranium, kim cương, crôm, vàng chủ yếu là những khoáng sản quý và trữ lượng lớn

? Dựa vào thông tin SGK em hãy nêu tình hình phát triển kinh tế của các nước khu vực Nam Phi

→ Các nước trong khu vực có trình độ phát triển kinh tế rất chênh lệch, Cộng hòa Nam Phi là nước có nền kinh tế phát triển nhất.

? Nêu đặc điểm công nghiệp và nông nghiệp của nước Cộng hòa Nam Phi?

→ Là nước xuất khẩu vàng và sản xuất Uranium, kim cương, crôm chủ yếu của thế giới

Sản phẩm nông nghiệp chiếm 1/3 sản phẩm xuất khẩu.

❖ **NỘI DUNG BÀI HỌC** ( em hãy ghi chép thật cẩn thận vào vở)

### **BÀI 33: CÁC KHU VỰC CHÂU PHI (TIẾP THEO)**

#### **3.Khu vực Nam Phi**

##### **a) Khái quát tự nhiên**

###### **+ Địa hình:**

- Là cao nguyên khổng lồ cao trung bình 1000m
- Phía Đông Nam là dãy Đrêkenbec nằm sát biển cao 3000m
- Trung tâm là bồn địa Calahari

###### **+ Khí hậu và thực vật:**

- Phần lớn Nam Phi nằm trong môi trường khí hậu nhiệt đới
- Cực Nam có khí hậu Địa Trung Hải
- Lượng mưa và thảm thực vật phân hoá theo chiều từ Tây sang Đông

##### **b) Khái quát kinh tế - xã hội :**

- Thành phần chủng tộc đa dạng. Phần lớn theo đạo Thiên chúa
- Các nước khu vực Nam Phi có trình độ phát triển kinh tế chênh lệch.
- CH Nam Phi là nước công nghiệp phát triển nhất. Mô-dăm-bích, Ma-la-uy... là những nước nông nghiệp lạc hậu.

#### ❖ **BÀI TẬP LUYỆN TẬP, Củng cố**

**Câu 1: Phần lớn khu vực Nam Phi nằm trong khu vực nào?**

- A. Cận nhiệt địa trung hải
- B. Nhiệt đới
- C. Ôn đới lục địa
- D. Gió mùa xích đạo

**Câu 2: Khu vực Nam Phi có độ cao trung bình từ:**

- a. 1000 m
- b. 2000 m
- c. 3000 m
- d. 4000 m

**Câu 3:** Tại sao phần lớn Bắc Phi và Nam Phi đều nằm trong môi trường nhiệt đới nhưng khí hậu Nam Phi lại ẩm và dịu hơn khí hậu của Bắc Phi?

#### ❖ **BÀI TẬP VẬN DỤNG**

“ Trước đây Cộng hòa Nam Phi là quốc gia có chế độ phân biệt chủng tộc (chế độ A-pac-thai) nặng nề nhất thế giới” Dựa vào kiến thức lịch sử và sự tìm hiểu bản thân em hãy cho biết nhân vật có công lớn nhất trong việc xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi là ai?



## ❖ HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ ÔN TẬP

### ÔN TẬP HỌC KÌ 1 (TIẾP THEO)

#### ❖ Dạng bài tập TÍNH MẬT ĐỘ DÂN SỐ Công thức tính:

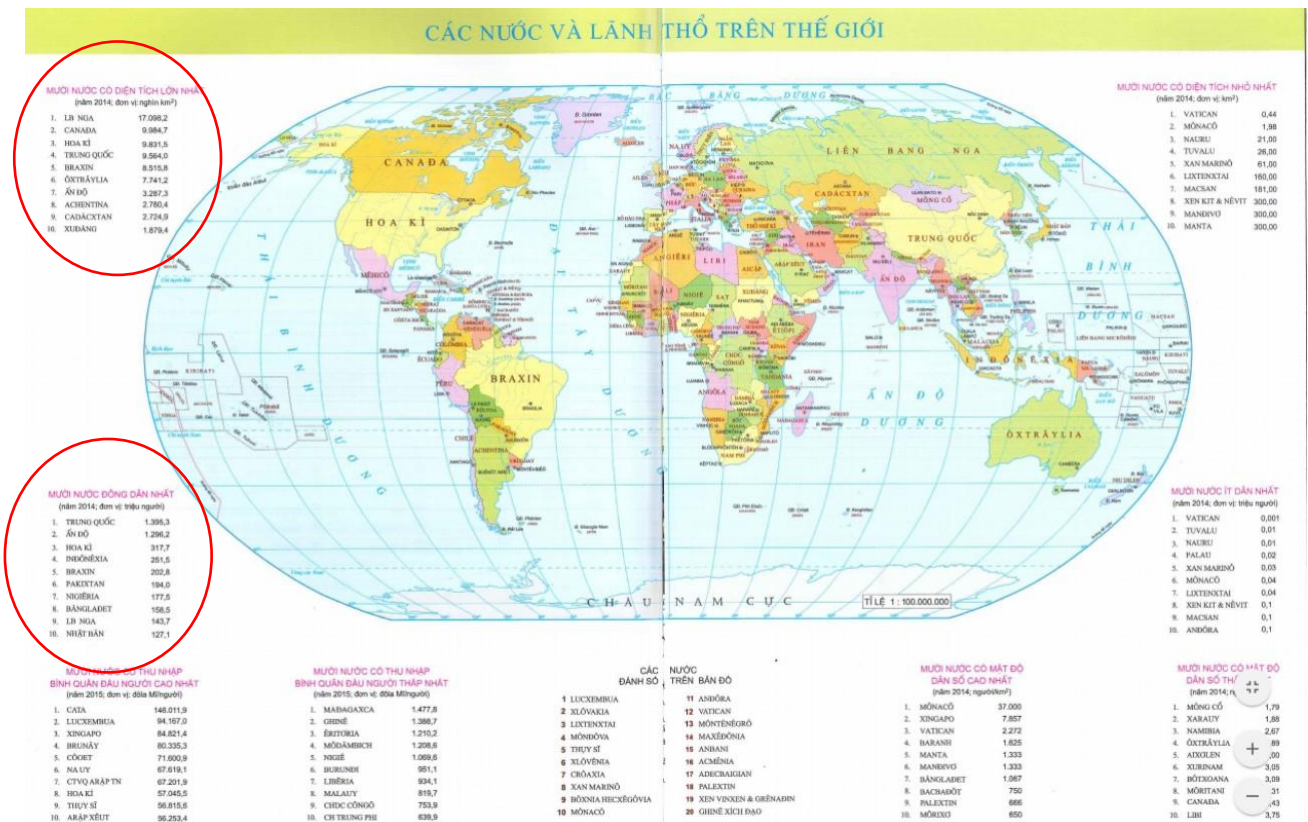
$$\text{Mật độ dân số} = \frac{\text{Số dân} \times 1\,000\,000}{\text{Diện tích} \times 1\,000}$$

Ví dụ: Dựa vào tập bản đồ CÁC NƯỚC VÀ VÙNG LÃNH THỔ TRÊN THẾ GIỚI – trang 4,5 và kiến thức đã học, em hãy:

Tính mật độ dân số của Hoa Kỳ năm 2014.

Hướng dẫn:

**Bước 1:** Mở tập bản đồ trang 4,5 nhìn vào 2 mục: Mười nước có diện tích lớn nhất và mười nước đông dân nhất.



**Bước 2:** Tìm ra số dân và diện tích của Hoa Kỳ

Dân số: 317,7 triệu người

Diện tích: 9831,5 nghìn km<sup>2</sup>

**Bước 3:** Ghi lời giải:

Mật độ dân số của Hoa Kỳ là

**Bước 4:** Áp dụng công thức ghi ra phép tính, bấm máy tính và làm tròn kết quả

$$\frac{(317,7 \times 1000\,000)}{(9831,5 \times 1000)} = 32,2 = 32 \text{ (người/km}^2\text{)}$$

❖ **PHẦN NỘI DUNG GHI BÀI VÀ BÀI TẬP ÔN TẬP** ( em hãy ghi chép thật cẩn thận vào vở)

❖ **Dạng bài tập TÍNH MẬT ĐỘ DÂN SỐ**

**Công thức tính:**

$$\text{Mật độ dân số} = \frac{\text{Số dân} \times 1\,000\,000}{\text{Diện tích} \times 1\,000}$$

**Ví dụ: Dựa vào tập bản đồ CÁC NƯỚC VÀ VÙNG LÃNH THỔ TRÊN THẾ GIỚI – trang 4,5 và kiến thức đã học, em hãy:**

Tính mật độ dân số của Hoa Kỳ năm 2014.

Hướng dẫn:

**Bước 1:** Mở tập bản đồ trang 4,5 nhìn vào 2 mục: Mười nước có diện tích lớn nhất và mười nước đông dân nhất.

**Bước 2: Tìm ra số dân và diện tích của Hoa Kỳ**

Dân số: 317,7 triệu người

Diện tích: 9831,5 nghìn km<sup>2</sup>

**Bước 3: Ghi lời giải:**

Mật độ dân số của Hoa Kỳ là

**Bước 4: Áp dụng công thức ghi ra phép tính, bấm máy tính và làm tròn kết quả**

$$\frac{(317,7 \times 1000\,000)}{(9831,5 \times 1000)} = 32,2 = 32 \text{ (người/km}^2\text{)}$$

**CÂU 14. Dựa vào bản đồ CÁC NƯỚC VÀ VÙNG LÃNH THỔ TRÊN THẾ GIỚI -**

**Tập bản đồ Địa Lí 7 – trang 4,5 và kiến thức đã học, em hãy:**

- Tính mật độ dân số của Liên Bang Nga năm 2014.
- Tính mật độ dân số của Trung Quốc năm 2014.
- Tính mật độ dân số của Braxin năm 2014.

- HẾT-

**Phần sửa nội dung bài tập ôn tập tuần 16**

**Câu 1**

- Diễn ra khốc liệt, mật độ một dày, sức tàn phá vô cùng tàn khốc để lại hậu quả rất nặng nề
- Chủ yếu ở các tỉnh miền núi, địa hình núi cao, dốc dựng, lòng suối khe hẹp, lượng mưa lớn tập trung trong phạm vi nhỏ, thời gian mưa lâu.
- Do diện tích đồi núi trọc cao, đó là hậu quả của nạn phá rừng, các nhà máy thủy điện mọc lên dày đặc trên các con sông, con suối

**Câu 2**

- Sự thay đổi nhiệt độ, độ ẩm không khí từ chân núi lên đỉnh núi
- Những sườn đón gió ẩm thường có mưa nhiều, cây cối tốt tươi hơn so với sườn khuất gió hoặc đón gió lạnh

c) Theo độ cao và hướng của sườn núi

### Câu 3

Đặc điểm	Quần cư nông thôn	Quần cư đô thị
Mật độ dân cư	Thấp	Cao
Nhà cửa	Làng mạc, thôn xóm xen kẽ với ruộng đồng, sông nước,...	Phố xá, nhà cửa san sát, tập trung
Hoạt động kinh tế	Nông, lâm, ngư nghiệp	Công nghiệp và dịch vụ

### Câu 4

- Khí hậu vô cùng lạnh lẽo, lượng mưa trung bình năm rất thấp chủ yếu ở dạng tuyết rơi.
- Thực vật đặc trưng là rêu và địa y... và một số loài cây thấp lùn.
- Động vật thích nghi được với khí hậu nhờ có lớp mỡ, lớp lông dày hoặc bộ lông không thấm nước. Một số động vật di cư để tránh mùa đông lạnh, số khác lại ngủ suốt mùa đông.

### Câu 5

- Ô nhiễm trầm trọng của môi trường hay hiện tượng hiệu ứng nhà kính, hiện tượng băng tan ở Bắc Cực
- Hoạt động công nghiệp xả khí thải ra môi trường, hoạt động giao thông, chặt phá rừng bừa bãi,
- Biển dâng cao đã đến hiện tượng biển lấn và nhiễm mặn, nhiều nơi thiếu nước ngọt để sản xuất và sinh hoạt, các đảo, quần đảo và vùng ven biển sẽ bị nhấn chìm, con người sẽ bị mất đất đai, nhà cửa.”

### Câu 9 Biểu đồ XINGAPO

- Nhiệt độ cao nhất 27 °C, tháng 4
- Nhiệt độ thấp nhất 25°C, tháng 1
- Biên độ nhiệt: 2°C
- Những tháng mưa nhiều (trên 100 mm): Từ tháng 1 đến tháng 12
- Những tháng mưa ít (dưới 100 mm): không có
- Tổng lượng mưa năm: 2417 mm
- XINGAPO thuộc kiểu môi trường:

Xích đạo ẩm (học thuộc)

### Câu 10 Biểu đồ HÀ NỘI

- Nhiệt độ cao nhất 30 oC, tháng 6
- Nhiệt độ thấp nhất 16oC, tháng 1
- Biên độ nhiệt: 14oC
- Những tháng mưa nhiều (trên 100 mm): 5,6,7,8,9,10
- Những tháng mưa ít (dưới 100 mm):11, 12, 1, 2, 3, 4
- Tổng lượng mưa năm: 1724 mm
- HÀ NỘI thuộc kiểu môi trường: Nhiệt đới gió mùa (học thuộc)